

Thứ ba, ngày 23 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Hồi phục tích cực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/7/2019		•	
Tuần 22/7-26/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.33 điểm); VHM (+1.19 điểm); GAS (+0.91 điểm); HPG (+0.80 điểm); VRE (+0.41 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.49 điểm); BVH (-0.32 điểm); VCB (-0.11 điểm); VNM (-0.05 điểm); KBC (-0.03 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,089.5 tỷ đồng, tăng 2.32% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.23 điểm. Thị trường có 161 mã tăng và 149 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.42 điểm, đóng cửa tại 989.46 điểm, tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.05 điểm xuống 106.71 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 44.41 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PLX (49.26 tỷ), VCB (17.63 tỷ) và CTD (15.47 tỷ). Tuy nhiên, họ lại bán ròng 32.49 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch buổi sáng diễn ra khá tích cực với đà tăng đến từ các Bluechips FPT, GAS, HPG, MSN và bộ 3 VIC, VHM và VRE. Đến phiên chiều, lực mua đến từ các cổ phiếu Bluechips FPT, GAS và bộ 3 cổ phiếu họ Vin đã nói rộng đà tăng, giúp chỉ số VN-Index tăng 0.76%, đạt 989.46 điểm. Sau phiên điều chỉnh hôm qua, thị trường đã hồi phục với thanh khoản cao và khối ngoại tiếp tục mua ròng. Tâm lý của nhà đầu tư đang khá lạc quan trước kỳ vọng các ngân hàng trung ương nói lỏng chính sách tiền tệ và cuộc đàm phán Mỹ - Trung về Huawei sẽ diễn ra tốt đẹp.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 23/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều tăng theo đà tăng của chứng khoán cơ sở. Tuy nhiên khối lượng giao dịch tiếp tục giảm. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể tiếp diễn trong những phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme_MSCI frontier 100 Việt Nam: +1.2%

Phân tích kỹ thuật:
VHM_Hồi phục mạnh mẽ

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **988.31**
Giá trị: 3089.54 tỷ **6.27 (0.64%)**
Khối ngoại (ròng): 44.41 tỷ

HNX-INDEX **106.64**
Giá trị: 293.82 tỷ **-0.12 (-0.11%)**
Khối ngoại (ròng): -32.49 tỷ

UPCOM-INDEX **58.09**
Giá trị: 461.66 tỷ **0.08 (0.14%)**
Khối ngoại (ròng): 12.51 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.5	0.43%
Giá vàng	1,418	-0.50%
Tỷ giá USD/VND	23,215	-0.05%
Tỷ giá EUR/VND	25,991	-0.20%
Tỷ giá JPY/VND	21,467	-0.36%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	6.84%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
iINVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_MSCI frontier 100 Việt Nam: +1.2%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
MSCI frontier 100 Việt Nam	1.2%	0.9%	2.4%	0.0%	8.5%	5.9%
Vật liệu Xây dựng	1.0%	-1.1%	3.0%	3.1%	10.8%	9.6%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.9%	-0.5%	2.1%	-2.0%	5.1%	-3.8%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.5%	-0.3%	3.0%	3.9%	13.4%	26.1%
Hàng tiêu dùng	0.5%	1.2%	4.6%	3.8%	10.6%	12.3%
Dầu khí	0.4%	-1.7%	-0.3%	-1.2%	17.1%	23.7%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.4%	1.2%	4.0%	4.6%	7.9%	9.8%
Xây dựng	0.3%	-1.2%	1.7%	3.1%	0.0%	-8.2%
Nước & Năng lượng	0.3%	-1.1%	-0.3%	2.3%	10.9%	23.5%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.2%	-0.8%	1.4%	-3.5%	6.3%	5.2%
Ngân hàng	0.1%	1.2%	6.0%	2.3%	8.0%	5.2%
BĐS & Khu công nghiệp	-0.2%	-0.3%	1.8%	-0.8%	6.3%	4.1%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	-2.2%	0.6%	1.1%	6.6%	18.7%
VNINDEX	0.8%	0.7%	3.2%	1.3%	8.9%	5.6%
VN30INDEX	1.0%	0.8%	2.5%	1.1%	3.1%	-4.1%

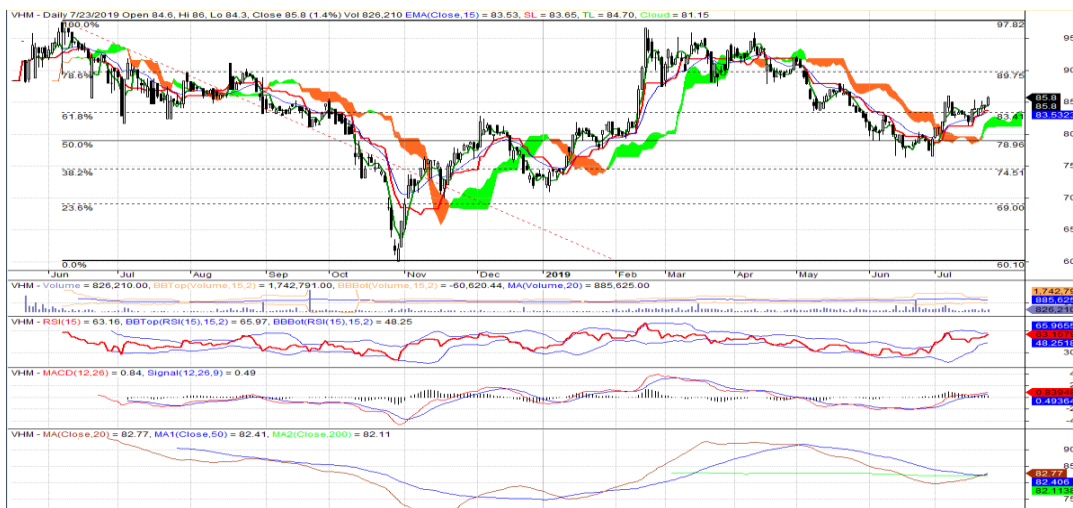
Phân tích kỹ thuật

VHM_Hồi phục mạnh mẽ

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD nằm trên cả đường tín hiệu và đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI có xu hướng tăng.
- Đường MA: MA20 cắt lên MA50 và MA200.

Nhận định: Cổ phiếu VHM vẫn đang duy trì nhịp hồi phục mạnh mẽ sau đà tích lũy ngắn hạn quanh vùng giá 82-83. Thanh khoản cổ phiếu vẫn duy trì tại ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên, cho thấy xu hướng tăng giá vẫn đang kéo dài. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD cũng đều ủng hộ xu hướng này. Đường giá VHM vẫn nằm trên diat mây Ichimoku và đường MA200 cho thấy tín hiệu tăng khá vững chắc trong trung hạn. Vận động 3 đường MA cũng củng cố xu hướng tăng giá trong ngắn hạn khi MA20 đã vượt MA50 và MA200. Như vậy, VHM sẽ tăng trở lại ngưỡng kháng cự 95 trong các phiên giao dịch tới.

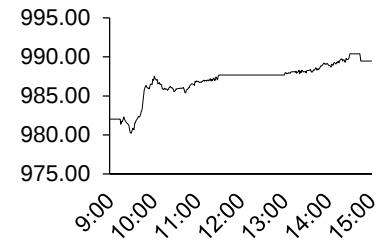


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

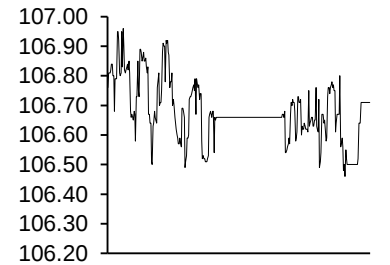
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

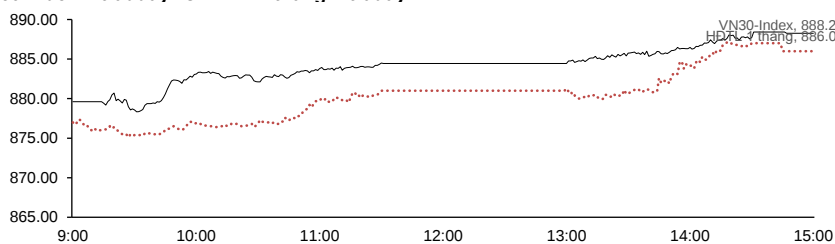
Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Truyền thông	-1.29%
Bảo hiểm	-1.14%
Ô tô và phụ tùng	-0.92%
Ngân hàng	-0.12%
Dầu khí	-0.03%
Thực phẩm và đồ uống	0.07%
Y tế	0.08%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.47%
Xây dựng và Vật liệu	0.48%
Dịch vụ tài chính	0.52%
Du lịch và Giải trí	0.63%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.83%
Công nghệ Thông tin	0.89%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1.07%
Hóa chất	1.17%
Bất động sản	1.86%
Bán lẻ	2.03%
Tài nguyên Cơ bản	3.26%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	878.00	#DIV/0!	-7.61	#DIV/0!	26981	7/18/2019	0
VN30F1908	880.90	0.70%	-4.71	-4.9%	65418	8/15/2019	25
VN30F1909	883.20	0.59%	-2.41	38.5%	270	9/19/2019	60
VN30F1912	886.30	0.26%	0.69	-66.1%	19	12/19/2019	151

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index tăng mạnh 8.64 điểm lên mức 888.26 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VIC, HPG, MWG, MBB, và VHM tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 đã vượt qua ngưỡng kháng cự 880 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số đã tích lũy xong và đang có xu hướng tăng ngắn hạn.
- Các HDTL đều tăng điểm theo đà tăng điểm của VN30. Ngoại trừ VN30F2Q, khối lượng giao dịch và vị thế mở của các hợp đồng tăng cho thấy kỳ vọng tăng giá tăng trở lại trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 880 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	Khối lượng	% +/- Ngày
CMWG1901	BSC	9/9/2019	48	4:1	58,680	-59.8%
CHPG1901	MBS	9/10/2019	49	2:1	22,530	-30.3%
CHPG1902	KIS	12/11/2019	141	5:1	87,140	-71.2%
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	51	2:1	17,170	-19.0%
CMBB1901	SSI	9/28/2019	67	1:1	224,190	-5.9%
CMBB1902	HSC	12/17/2019	147	1:1	58,070	-37.7%
CMWG1902	VND	12/11/2019	141	4:1	33,100	-75.5%
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	49	5:1	50,520	-37.1%
CVNM1901	KIS	12/13/2019	143	10:1	125,290	-55.4%
CFPT1902	SSI	9/30/2019	69	1:1	28,900	-47.9%
CFPT1903	SSI	12/30/2019	160	1:1	6,560	-75.9%
CHPG1904	SSI	9/30/2019	69	1:1	9,890	-43.4%
CHPG1905	SSI	12/30/2019	160	1:1	56,900	160.5%
CMWG1903	HSC	12/30/2019	160	5:1	68,460	-76.7%
CMWG1904	SSI	12/30/2019	160	1:1	42,510	-69.9%
CFPT1901	VND	9/11/2019	50	2:1	26,940	-62.1%

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

**CR: tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 23/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều tăng theo đà tăng của chứng khoán cơ sở. Tuy nhiên khối lượng giao dịch tiếp tục giảm.
- CHPG1904 và CPNJ1901 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 23.33% và 9.62%. CFPT1903 giảm mạnh 30.41%. Thanh khoản thị trường giảm 27.40%, CMBB1901 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 21% thị trường.
- Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. Các chứng quyền đang có sự phân hóa về trạng thái. CHPG1902 và CVNM1901 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. CMWG1901, CMWG1902 và CMWG1904 đang là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể tiếp diễn trong những phiên tới.

Bảng 1

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	120.20	3.18	2.22
HPG	21.50	3.61	1.77
MBB	22.65	2.03	0.81
VHM	85.90	1.54	0.65
MWG	108.00	1.41	0.62

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	124.8	-0.56	-0.46
VPB	19.0	-0.79	-0.37
EIB	17.9	-0.83	-0.22
ROS	26.7	-2.91	-0.19
CTD	110.3	-1.52	-0.10

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã chứng quyền	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	2,000	5,480	6.41%	2,333
CHPG1901	1,200	1,180	2.61%	4,299
CHPG1902	1,000	530	-3.64%	5,742
CHPG1903	1,500	920	2.22%	250
CMBB1901	1,900	3,030	4.48%	0
CMBB1902	3,200	3,660	7.65%	216
CMWG1902	2,990	5,720	0.00%	615
CPNJ1901	1,700	2,130	2.40%	1,260
CVNM1901	1,200	1,070	-6.14%	2,474
CFPT1902	1,201	5,000	-0.99%	2,344
CFPT1903	1,202	7,400	0.00%	5,305
CHPG1904	1,203	1,710	14.00%	5,396
CHPG1905	1,204	2,950	6.50%	3,589
CMWG1903	1,205	4,580	4.57%	22,006
CMWG1904	1,206	23,500	4.44%	578
CFPT1901	1,207	3,300	3.13%	140

Mã chứng quyền	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	108,000
CHPG1901	47,999	22,900	21,500
CHPG1902	168,888	41,999	21,500
CHPG1903	22,100	23,200	21,500
CMBB1901	23,700	20,600	22,650
CMBB1902	26,300	21,800	22,650
CMWG1902	48,990	90,000	108,000
CPNJ1901	26,300	78,800	77,200
CVNM1901	47,200	158,888	124,800
CFPT1902	97,800	46,000	48,450
CFPT1903	57,000	46,000	48,450
CHPG1904	98,800	23,100	21,500
CHPG1905	93,300	23,100	21,500
CMWG1903	25,800	95,000	108,000
CMWG1904	165,000	90,000	108,000
CFPT1901	27,000	45,000	48,450

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	108.0	1.4%	0.7	2,079	3.2	7,159	15.1	4.8	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	77.2	1.3%	1.0	747	1.4	4,727	16.3	4.2	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	84.6	-1.4%	1.3	2,578	0.3	1,622	52.1	3.9	25.7%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.5	1.4%	0.7	367	0.2	2,459	14.8	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	120.2	3.2%	1.1	17,486	6.0	1,303	92.2	6.8	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	37.1	1.0%	1.1	3,751	1.6	1,033	35.9	3.0	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.1	0.9%	0.8	2,350	0.7	3,686	15.8	2.7	7.2%	20.8%
REE	Bất động sản	33.4	1.5%	1.1	450	0.6	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.0	0.3%	1.4	288	0.2	3,364	5.6	1.3	48.5%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.2	0.4%	1.3	557	0.5	2,169	11.6	1.4	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.2	-1.8%	1.0	235	0.1	5,067	6.6	1.5	37.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.0	0.7%	1.5	306	0.4	1,434	16.0	1.7	57.1%	11.1%
FPT	Công nghệ	48.5	0.2%	0.8	1,429	0.8	4,061	11.9	2.5	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.0	0.0%	0.4	433	0.0	3,778	10.6	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	106.7	1.1%	1.5	8,879	0.2	6,019	17.7	4.6	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	64.3	0.2%	1.5	3,273	1.0	3,412	18.8	3.4	12.9%	18.2%
PVS	Dầu khí	22.7	-0.4%	1.7	472	1.9	2,433	9.3	0.9	24.9%	10.1%
BSR	Dầu khí	11.1	-2.6%	0.8	1,496	0.4	1,163	9.5	1.1	41.1%	11.0%
DHG	Dược	101.9	0.1%	0.5	579	0.1	4,602	22.1	4.4	54.2%	20.2%
DPM	Hóa chất	15.2	0.0%	0.7	258	0.2	838	18.1	0.8	20.3%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.0	0.0%	0.7	184	0.0	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	79.0	0.0%	1.3	12,739	1.5	4,730	16.7	3.8	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	35.2	-1.5%	1.5	5,232	2.6	2,150	16.4	2.2	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.6	0.0%	1.6	3,497	1.9	1,481	14.6	1.2	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.0	-0.8%	1.2	2,024	0.6	2,705	7.0	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.7	2.0%	1.1	2,081	5.6	3,254	7.0	1.4	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.8	-0.6%	1.1	1,670	1.6	4,297	7.2	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	50.5	2.6%	0.9	180	0.6	5,279	9.6	1.6	76.3%	17.0%
NTP	Nhựa	39.1	0.0%	0.4	152	0.1	4,490	8.7	1.5	21.0%	16.3%
MSR	Tài nguyên	17.8	-1.1%	1.2	696	0.0	732	24.3	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.5	3.6%	1.0	2,581	5.1	2,956	7.3	1.4	38.8%	21.4%
HSG	Thép	7.5	0.3%	1.5	138	0.2	251	30.0	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	124.8	-0.6%	0.8	9,449	2.9	5,349	23.3	7.7	59.1%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	278.6	0.5%	0.8	7,768	0.0	6,479	43.0	11.1	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	79.2	0.0%	1.2	4,025	1.7	4,545	17.4	3.0	40.4%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.5	-0.9%	0.6	376	0.4	752	21.9	1.4	6.1%	6.1%
ACV	Vận tải	81.8	-0.2%	0.8	7,743	0.5	2,630	31.1	5.8	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	131.9	-0.1%	1.1	3,106	1.7	9,850	13.4	5.1	20.2%	43.3%
HVN	Vận tải	42.5	1.2%	1.7	2,621	0.6	1,747	24.3	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	26.8	0.8%	0.9	346	0.1	2,245	11.9	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.8	1.2%	0.7	205	0.3	2,387	7.0	1.2	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	77.6	1.8%	1.0	529	0.9	6,806	11.4	4.1	2.7%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.3	0.2%	0.9	395	0.3	1,385	14.6	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.0	-1.5%	0.8	265	0.0	1,657	9.6	1.1	6.2%	11.7%
CTD	Xây dựng	110.3	-1.5%	0.7	366	0.2	13,465	8.2	1.1	48.2%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.3	-0.8%	1.2	505	0.1	1,106	23.8	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.2	0.9%	0.5	239	0.2	337	66.0	1.1	52.9%	1.7%
POW	Điện	14.1	0.4%	0.6	1,431	0.3	820	17.1	1.3	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.2	0.0%	0.6	327	0.1	2,241	11.7	1.9	22.6%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	120.20	3.18	3.66	1.15MLN
VHM	85.90	1.54	1.29	601740.00
GAS	106.70	1.14	0.68	45370.00
HPG	21.50	3.61	0.61	5.48MLN
MBB	22.65	2.03	0.29	5.74MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGC	32.60	4.15	0.10	343300.00
VCS	77.60	1.84	0.05	270200.00
PVX	1.20	9.09	0.02	69700.00
PVI	36.50	1.39	0.02	144500.00
DHT	37.00	2.78	0.02	47500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.20	-1.54	-0.56	1.72MLN
VNM	124.80	-0.56	-0.36	535540.00
BVH	84.60	-1.40	-0.25	94660.00
ROS	26.70	-2.91	-0.13	4.85MLN
VPB	18.95	-0.79	-0.11	731380.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.80	-0.65	-0.26	1.21MLN
CEO	10.70	-1.83	-0.03	972200.00
DNP	14.30	-4.03	-0.03	100.00
NVB	8.00	-1.23	-0.03	238100.00
OCH	8.70	-3.33	-0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LAF	7.49	7.00	0.00	1970.00
TMT	7.49	7.00	0.01	120.00
TIE	6.27	7.00	0.00	3050.00
CMX	25.50	6.92	0.01	111110.00
BTT	37.90	6.91	0.01	460.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	20.00	0.00	75200.00
ARM	62.70	10.00	0.01	1800.00
MBG	7.70	10.00	0.01	1000.00
VMS	8.80	10.00	0.00	100.00
QHD	19.90	9.94	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DXV	3.06	-6.99	0.00	5710.00
MCG	1.60	-6.98	0.00	26010.00
SC5	26.05	-6.96	-0.01	7700.00
PTL	3.48	-6.95	-0.01	1000.00
GAB	10.75	-6.93	0.00	1.24MLN

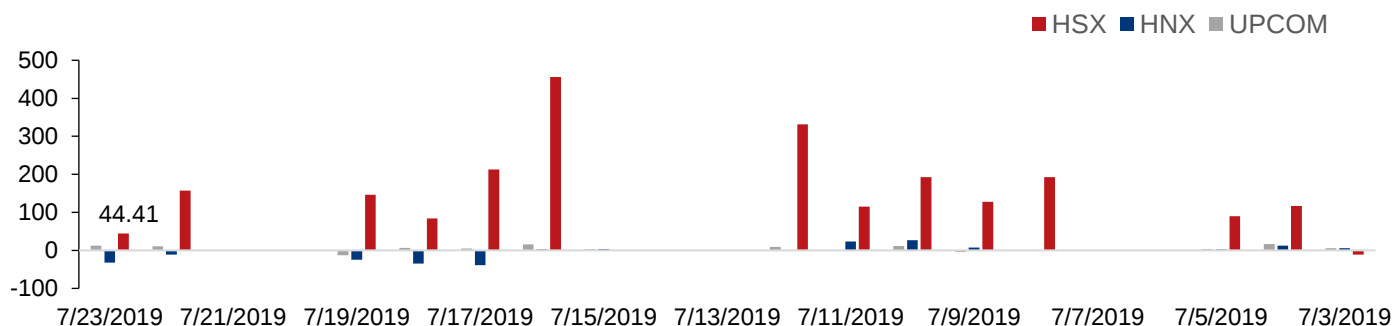
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.40	-20.00	-0.01	20500.00
SPI	0.80	-11.11	0.00	11300.00
LDP	21.80	-9.92	-0.01	7100.00
NAP	10.00	-9.91	0.00	500.00
D11	18.20	-9.90	-0.01	51600.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



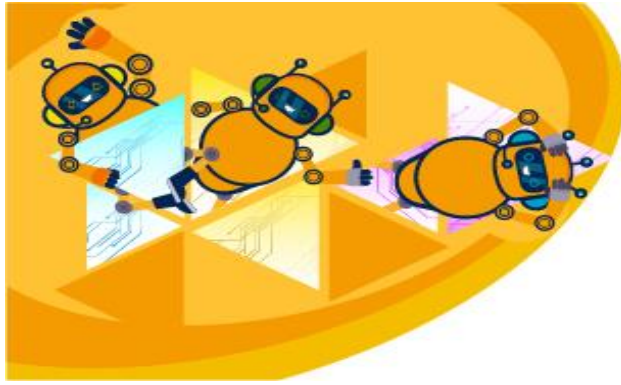
Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	61.8	5,276	11.7	3.3	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	31.1	5,025	6.2	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	30.8	4,297	7.2	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	18.7	3,754	5.0	1.4	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.5	251	30.0	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		56.5	4,961	11.4	3.4	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	79.2	4,545	17.4	3.0	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	159.0	7,716	20.6	10.7	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.8	2,245	11.9	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	108.0	7,159	15.1	4.8	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.4	3,751	7.8	1.5	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.5	1,113	7.6	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	90.3	18,452	4.9	1.9	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.9	1,294	15.3	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	21.2	3,481	6.1	1.4	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	18.4	2,655	6.9	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	48.5	4,061	11.9	2.5	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.2	3,149	7.4	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	35.8	6,952	5.1	2.1	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	21.4	2,589	8.2	1.5	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 57300 ; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50). Chúng tôi đánh giá tình hình ổn định xây dựng khu vực phía Nam đang có nhiều dấu hiệu tích cực với một DN đầu ngành như BMP và mức định giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn xét trên vị thế và triển vọng DN trong dài hạn nên chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA với BMP.
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 29760; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 26520; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) dựa trên giả định đóng góp của các mảng sợi (12% doanh thu, -5% YoY), mảng vải (16% doanh thu, +10% YoY), mảng may (73% doanh thu, +5% YoY). LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 43900 Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề								
Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.								
MSCI frontier 100 Việt Nam	1.2%	0.9%	2.4%	0.0%	8.5%	5.9%	91.2%	153.6%
Vật liệu Xây dựng	1.0%	-1.1%	3.0%	3.1%	10.8%	9.6%	20.1%	179.6%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.9%	-0.5%	2.1%	-2.0%	5.1%	-3.8%	5.5%	166.3%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.5%	-0.3%	3.0%	3.9%	13.4%	26.1%	58.4%	158.4%
BDS & Khu công nghiệp	-0.2%	-0.3%	1.8%	-0.8%	6.3%	4.1%	45.7%	100.6%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	-2.2%	0.6%	1.1%	6.6%	18.7%	19.5%	136.8%
* Note	Danh mục MSCI Frontier 100 Việt Nam có hiệu suất tốt nhất trong ngày (+1.2%). Danh mục có tính chất mô phỏng tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong chỉ số của MSCI. Danh mục Chiến tranh thương mại giảm 0.6%, tuy nhiên, danh mục này kỳ vọng KQKD tích cực và tăng trưởng nhờ căng thẳng chiến tranh thương mại.							
Mục tiêu								
Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.								
Danh mục 5	1.8%	1.8%	3.7%	0.8%	9.2%	9.9%	81.8%	152.4%
Danh mục 15	1.7%	1.5%	4.0%	4.1%	4.9%	2.4%	68.7%	158.1%
Danh mục 17	1.4%	2.6%	3.9%	3.6%	9.4%	28.9%	143.9%	272.1%
Danh mục 14	0.3%	-0.3%	0.9%	0.3%	5.6%	7.4%	37.0%	47.7%
Danh mục 8	0.1%	1.3%	3.7%	5.0%	16.0%	15.0%	61.3%	110.5%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro								
Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.								
Danh mục 25	1.8%	3.5%	6.5%	10.4%	23.1%	56.1%	187.0%	255.3%
Danh mục 23	1.7%	1.8%	2.7%	1.2%	6.2%	18.0%	119.8%	213.8%
Danh mục 24	1.0%	0.9%	6.9%	6.1%	16.6%	17.0%	65.8%	188.3%
Danh mục 19	0.3%	1.6%	4.3%	4.0%	10.9%	10.3%	55.4%	120.0%
Danh mục 20	-0.2%	0.1%	4.5%	2.5%	5.9%	14.5%	21.6%	168.3%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	0.8%	0.7%	3.2%	1.3%	8.9%	5.6%	52.3%	64.3%
VN30INDEX	1.0%	0.8%	2.5%	0.0%	2.6%	-4.6%	40.0%	37.4%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

